

thuận đề nghị thực hiện hoạt động bao thanh toán trong nước của Ngân hàng thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex", Quyết định số 3061/QĐ-NHNN ngày 30/12/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước "Về việc sửa đổi nội dung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex"; Quyết định số 08/QĐ-NHNN ngày 07/01/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước "Về việc sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex", Quyết định số 2214/QĐ-NHNN ngày 24/10/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước "Về việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép của Ngân hàng thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex".

Điều 7. Giấy phép cấp đổi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex; một (01) bản để đăng ký kinh doanh; ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố Hà Nội, một bản lưu tại hồ sơ cấp đổi Giấy phép hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex) / *13*

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC



Đoàn Thái Sơn

Nơi nhận:
- Như Điều 7;
- Ban Lãnh đạo NHNN (để b/c);
- UBND TP Hà Nội;
- Bộ Công an;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VP, TTGSNH (3 bản).
(để p/h);
elw

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
2.5.1.3. Quyết định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc cấp đổi Giấy phép hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex; Quyết định số 08/QĐ-NHNN ngày 07/01/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước "Về việc sửa đổi nội dung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex"; Quyết định số 2214/QĐ-NHNN ngày 24/10/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước "Về việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép của Ngân hàng thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex".

Ngày: 15-05-2026

Người thực hiện chứng thực: *Nguyễn Thị Thủy*

BẢN SAO

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42 /GP-NHNN

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2021

GIẤY PHÉP

THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;
Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung);

Xét Đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép hoạt động và bổ sung nội dung hoạt động tại Văn bản số 812/2020/CV-PGBank ngày 03/12/2020, số 813/2020/CV-PGBank ngày 03/12/2020 và hồ sơ kèm theo của Ngân hàng thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp đổi Giấy phép hoạt động số 0045-NH/GP ngày 13/11/1993 cho Ngân hàng thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex như sau:

- Tên Ngân hàng:
 - Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex.
 - Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Petrolimex Bank.
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: PG Bank.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16, tầng 23 và tầng 24 Tòa nhà MIPEC, số 229 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

CÔNG CHỨNG VĂN
Nguyễn Thị Thủy

Điều 2. Vốn điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex là 3.000.000.000.000 đồng (bằng chữ: Ba nghìn tỷ đồng).

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex là 99 năm kể từ ngày 13/11/1993.

Điều 4. Nội dung hoạt động

Ngân hàng thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

1) Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

2) Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:

a) Cho vay;

b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;

c) Bảo lãnh ngân hàng;

d) Phát hành thẻ tín dụng;

d) Bao thanh toán trong nước.

3) Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

4) Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:

a) Cung ứng phương tiện thanh toán;

b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.

5) Mở tài khoản:

a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.

6) Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

7) Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính, các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.

8) Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.

9) Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

10) Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.

11) Dịch vụ môi giới tiền tệ.

12) Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung), Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

13) Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

14) Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

15) Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

16) Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

17) Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

18) Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.

19) Mua nợ.

20) Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép hoạt động số 0045-NH/GP ngày 13/11/1993 do Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần nông thôn Đồng Tháp Mười; Quyết định số 212/QĐ-NH5 ngày 13/11/1993 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước “Về việc cấp giấy phép hoạt động cho Ngân hàng thương mại cổ phần nông thôn Đồng Tháp Mười”; Quyết định số 125/QĐ-NHNN ngày 12/01/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước “Về việc chấp thuận việc chuyển đổi mô hình hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần nông thôn Đồng Tháp Mười”; Quyết định số 368/QĐ-NHNN ngày 08/02/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước “Về việc chấp thuận việc đổi tên Ngân hàng thương mại cổ phần nông thôn Đồng Tháp Mười thành Ngân hàng thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex”; Quyết định số 3209/QĐ-NHNN ngày 25/12/2009 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước “Về việc chấp thuận đề nghị chuyển địa điểm trụ sở chính của Ngân hàng thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex”; Quyết định số 03/QĐ-NHNN ngày 05/01/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước “Về việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động đối với việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Ngân hàng thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex”; Quyết định số 2196/QĐ-NHNN ngày 23/9/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước “Chấp